

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-5-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Chum

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cương;

Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Kim Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 46/47 tổ 47, phường Đ, thành phố T, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Ngo Le H, quốc tịch: Canada; địa chỉ: 15138 95A Avenue, Surrey, British Columbia V3R 1E5 Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2022, bản tự khai đề ngày 12/5/2022 của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T trình bày:

Bà Nguyễn Hồng T và ông Ngo Le H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được UBND thành phố T, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 20/12/2016. Cuối năm 2016 đến nay, do tính chất công việc nên ông H phải sang Canada thời gian dài để làm việc và đến nay chưa trở lại Việt Nam. Vì khoảng cách địa lý xa xôi, hai người không còn chăm sóc, yêu thương, quan tâm lẫn nhau, quan hệ hôn nhân ngày càng bất ổn vì những bất đồng trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung

không có nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Ngo Le H. Về con chung: Bà T và ông Ngo Le H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhận được Bản tự khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 25/4/2022 của ông Ngo Le H (được Đại sứ quán Việt Nam tại Ốt-ta-oa-Ca-na-đa chứng nhận) trình bày: Ông H xác định thời gian xa cách và khoảng cách địa lý quá xa dẫn đến tình cảm vợ chồng mai một theo thời gian, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung, dẫn đến nhiều mâu thuẫn và dần dần tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bị đơn xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà T và ông Ngo Le H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông Ngo Le H sinh sống, làm việc ở nước ngoài. Do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng không gần gũi, quan tâm, chia sẻ và yêu thương nhau nữa nên quan hệ giữa hai vợ chồng thường hay bất đồng ý kiến, mâu thuẫn và không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T, xử cho bà T được ly hôn với ông H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Do vụ án có đương sự là ông Ngo Le H, đang sinh sống tại địa chỉ: 15138 95A Avenue, Surrey, British Columbia V3R 1E5 Canada, nên căn cứ các Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[2] Ngày 09/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã nhận được bản tự khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 25/4/2022 của ông Ngo Le H (được Đại sứ quán Việt Nam tại Ốt-ta-oa-Ca-na-đa chứng thực). Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Hồng T và ông Ngo Le H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được UBND thành phố T, tỉnh B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 20/12/2016. Sau khi kết hôn, ông Ngo Le H sinh sống, làm việc ở nước ngoài. Do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng không gần gũi, quan tâm, chia sẻ và yêu thương nhau nữa nên quan hệ giữa hai vợ chồng thường hay bất

đồng ý kiến, mâu thuẫn và không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà T yêu cầu được ly hôn với ông Ngo Le H. Xét thấy, bị đơn cũng trình bày về việc vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và vì khoảng cách địa lý xa xôi, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với bà T. Xét, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà T và ông Ngo Le H không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ngo Le H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà T và ông H đều xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 478, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng T đối với ông Ngo Le H về việc “tranh chấp ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T được ly hôn với ông Ngo Le H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000104 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí tố tụng (tổng đạt văn bản ra nước ngoài cho bị đơn): Bà Nguyễn Hồng T đã nộp đủ.

Bà Nguyễn Hồng T, ông Ngo Le H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND TP. T;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Luông